ĐÁP ÁN TEST PHỔI

CHỌN ĐÚNG SAI, SỬA ĐÁP ÁN SAI

1. Phế quản chính trái và phải đều chia thành 10 phân thùy Đ
2. PQ chính P rộng hơn, ngắn hơn, thẳng đứng hơn PQ chính T Đ
3. Cây phế quản bên T phân nhánh kiểu nhánh bên còn bên P kiểu nhánh tận Đ
4. Phế quản chính P tách ra phế quản thùy trên rồi mới đi vào phổi Đ
5. So với phế quản thùy trên: cung tĩnh mạch đơn nằm dưới , động mạch phổi P lúc đầu nằm dưới sau đó nằm trước S( TRÊN)
6. Phế quản chính P chia thành phế quản thùy trên, giữa và dưới Đ
7. Số lượng phế quản phân thùy của PQ thùy trên- giữa- dưới lần lượt là : 2-3-5 S( 3-2-5)
8. Các phế quản phân thùy của PQ thùy dưới P là: PQPT trên, PQPT đáy giữa, PQPT đáy trước, PQPT đáy bên, PQPT đáy sau Đ
9. PQ chính T đi vào rốn phổi ở ngang ĐS ngực VI Đ
10. PQ chính T nằm dưới cung ĐM chủ, trước thực quản, ống ngực, ĐM chủ xuống Đ
11. PQ chính T tách ra 2 nhánh là PQ thùy trên, dưới Đ
12. PQ thùy trên gồm 2 nhánh : nhánh trên(PQPT trước- giữa, PQPT sau- bên ), nhánh dưới (PQPT trước, PQPT đỉnh sau) S ( NGƯỢC LẠI)
13. Mỗi thùy phổi là một đơn vị hô hấp riêng biệt S( PHÂN THÙY)
14. Tiểu phế quản là ống dẫn khí có đường kính dưới 1mm và không có sụn Đ
15. Tiểu phế quản tận là những đường dẫn khí xa nhất chỉ được lót bằng thượng mô trụ đơn Đ
16. ĐM phổi P bắt chéo sau, dưới PQ chính P và dưới PQ thùy trên S( MẶT TRƯỚC)
17. ĐM phổi T bắt chéo trước PQ chính T và dưới PQ thùy trên S( TRÊN)
18. ĐM nuôi dưỡng cho cây phế quản và mô phổi là các nhánh phế quản, nhánh của động mạch chủ lên S( ĐM CHỦ NGỰC)
19. Có 7 thành phần trong cuống phổi Đ
20. Phế quản chính, động mạch phổi, tĩnh mạch phổi là cuống phổi chức phận Đ
21. Cuống phổi nằm ngang mức thân ĐS ngực V-VII Đ
22. Cuống phổi P nằm sau TM chủ trên, tâm nhĩ P và trên phần tận cùng của TM đơn S( DƯỚI)
23. Cuống phổi T nằm dưới cung ĐM chủ và ĐM chủ ngực S( DƯỚI CUNG ĐM CHỦ VÀ TRƯỚC ĐM CHỦ NGỰC)
24. Dây X đi sau cuống phổi cả 2 bên Đ
25. Dây hoành đi trước cuống phổi bên P, sau cuống phổi bên T S( TRƯỚC CẢ 2 BÊN)
26. Trong số các thành phần của cuống phổi thì ĐM, TM phế quản nằm sau cùng Đ
27. TM phổi dưới ở dưới phế quản chính và là cấu trúc thấp nhất của cuống phổi Đ
28. Sắp xếp cấu trúc ở rốn phổi là: TM phổi trên nằm trước, ngay sau đó ĐM phổi và PQ chính, các mạch PQ nằm sau cùng Đ
29. Mặt sườn là mặt lồi duy nhất của phổi Đ
30. Phổi là một tạng xốp đàn hồi nên thể tích thay đổi theo lượng khí bên trong Đ
31. Mặt sườn và mặt hoành nhìn thấy cả khe ngang lẫn khe chếch nhưng mặt trung thất chỉ nhìn thấy khe ngang S( MẶT SƯỜN VÀ TRUNG THẤT NHÌN THẤY CẢ 2 KHE, MẶT HOÀNH CHỈ NHÌN THẤY KHE CHẾCH)
32. Bờ sau bên T có khuyết tim, dưới là lưỡi phổi T S( Ờ TRƯỚC)
33. Bờ dưới có 2 đoạn: đoạn cong ngăn cách mặt hoành với mặt trung thất và mặt thẳng ngăn cách mặt hoành với mặt sườn S( ĐỔI CHỖ 2 ĐOẠN)
34. Khe chếch đi qua cả 3 mặt của phổi, khe ngang chỉ đi qua 2 mặt của phổi Đ
35. Vùng đỉnh là cấu trúc thùy trên, vùng lưỡi là cấu trúc thùy dưới của phổi T S( CẢ 2 LÀ CẤU TRÚC THÙY TRÊN)
36. Tổng diện tích của lá tạng bằng tổng diện tích bề mặt của phổi S( LỚN HƠN)
37. Ngách sườn hoành là nơi thấp nhất của màng phổi Đ
38. Ngách hoành trung thất chạy song song với đoạn cong của bờ dưới phổi S( ĐOẠN THẰNG)
39. Khe chếch bắt đầu từ khoang gian sườn III chạy chếch xuống dưới, ra ngoài , và ra trước để tận hết ở chỗ nối giữa xương sườn và sụn sườn VI Đ
40. Ngách sườn hoành tận hết ở khe giữa ĐS ngực XII và ĐS TL I Đ
41. Đối chiếu của ngách sườn trung thất 2 bên cũng chính là đối chiếu của bờ trước phổi 2 bên S( BÊN T CHỈ CÓ ĐOẠN TRÊN GIỐNG)